TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2022/QĐST - DS	*B, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ các điều Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T và anh Đàm Quang H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2022 về việc tranh chấp hợp dồng vay tài sản.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông Lương Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Hồng Giang, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

2. Anh Đàm Quang H, sinh năm 1983

Nơi công tác: Ban tổ chức tỉnh ủy B.

Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Ngày 15/8/2022, anh Đàm Quang H trả ông Lương Văn T số tiền gốc vay ngày 17/10/2021 là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/10/2021 đến ngày 18/6/2022 là 24.000.000 đồng. Tổng cộng là 324.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành

không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- CCTHA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú